TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 408/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Y và ông G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
2.Ông Huỳnh Văn Hùng
-*Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Văn Hòa–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2019/TLST.HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1996. Có mặt.
Địa chỉ: ấp PY, xã PL, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.
2.Bị đơn: Ông Lê Hoàng G, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Địa chỉ: ấp MP, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Y trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Giữa bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G do gia đình mai mối và sống chung với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới nhưng do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Qua thời gian

sống ly thân, bà Huỳnh Thị Y cảm thấy không còn tình cảm với ông Giang nên bà Huỳnh Thị Yến yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G là vợ chồng.

- Về con chung: Có một con chung chưa thành niên tên Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 11/8/2015. Hiện cháu N đang sống chung với bà Yến. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 11/8/2015, không yêu cầu ông Lê Hoàng G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*. Bị đơn ông Lê Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Lê Hoàng G không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo biên bản xác minh ngày 28/6/2019 của Công an xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thể hiện ông Lê Hoàng G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp MP, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; hiện ông Lê Hoàng G đi làm ăn xa, không biết đi đâu, làm gì.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Huỳnh Thị Y trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Ông Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Lê Hoàng Giang vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng G.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Huỳnh Thị Yến và ông Lê Hoàng G tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay, có tổ chức lễ cưới, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G là vợ chồng.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Huỳnh Thị Yến N và lời trình bày của bà Huỳnh Thị Y thì bà và ông Lê Hoàng G có con chung chưa thành niên

tên Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 11/8/2015, do bà Y đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, con chung được bà Y giáo dục, chăm sóc và được đi học, quyền lợi của con chung được đảm bảo, nên bà Huỳnh Thị Y yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Huỳnh Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 11/8/2015; Ông Lê Hoàng G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Huỳnh Thị Y và các thành viên trong gia đình của bà Huỳnh Thị Y không được cản trở ông Lê Hoàng G thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Huỳnh Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Y trình bày về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của ông Lê Hoàng G để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác

[6] *Về án phí:* Bà Huỳnh Thị Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị Y và ông Lê Hoàng G là vợ chồng.

2.Về nuôi con chung:

*2.1.*Giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 11/8/2015 cho bà Huỳnh Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Hoàng G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Bà Huỳnh Thị Y và các thành viên trong gia đình của bà Huỳnh Thị Y không được cản trở ông Lê Hoàng G thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Bà Huỳnh Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Y trình bày về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Huỳnh Thị Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001245 ngày

27 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị Y đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Hoàng G vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA dân sự huyện Châu Phú;
- UBND xã PL, thị xã Tân Châu;
- UBND xã MP, huyện Châu Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam